

Số: 215/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 22 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2023/HNST ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Trần Kim C, sinh năm: 1992

Địa chỉ: 39/6 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp 5, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim C và ông Trần Thanh T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28, Quyền số 01/2013 ngày 20/3/2013 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh cấp). Thời gian ban đầu cả hai chung sống hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2021 thì bắt đầu chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã về vấn đề chi tiêu tiền bạc. Đến nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung, là trẻ Trần Minh L sinh ngày 28/03/2017. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Trần Thanh T nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà C do ông T không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim C và ông Trần Thanh T thuận tình ly hôn

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Kim C và ông Trần Thanh T chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28, Quyển số 01/2013 ngày 20/3/2013 do Ủy ban nhân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh cấp cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung, là trẻ Trần Minh L sinh ngày 28/03/2017. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Trần Thanh T nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà C do ông T không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng sẽ thay đổi

Trong trường hợp ông T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà C, ông T hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T có quyền yêu cầu

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Trần Kim C và ông Trần Thanh T cùng chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0037082 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà C và ông T đã nộp đủ.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T; ..
- UBND phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Huyền Minh